

**CÔNG TY TNHH GẤU 258**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GẤU 258

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GAU 258 COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110771904

**3. Ngày thành lập:** 03/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 55, Ngõ 124/2, Phố Hoè Thị, Tổ dân phố số 5, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0845933303

Fax:

Email: [Huynhvietanhgau258@gmail.com](mailto:Huynhvietanhgau258@gmail.com) Website: m

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                              | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hoá<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                               | 4610     |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ dược phẩm, dụng cụ y tế)                                                                                                                    | 4649     |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                    | 4651     |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                     | 4652     |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                           | 4690     |
| 6.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4741     |
| 7.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                              | 4742     |
| 8.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                | 4759     |
| 9.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử<br>(trừ hoạt động đấu giá, không bao gồm các website giao dịch chứng khoán trực tuyến) | 4791     |
| 10. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                | 4799     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Xuất bản phần mềm<br>(Trừ hoạt động xuất bản phẩm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5820(Chính) |
| 12. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 6201        |
| 13. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6202        |
| 14. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.<br>Hoạt động công nghiệp phần cứng<br>Hoạt động công nghiệp phần mềm<br>Hoạt động công nghiệp nội dung | 6209        |
| 15. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                                                                                                                                                                                                           | 6311        |
| 16. | Cổng thông tin<br>(Loại trừ hoạt động báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6312        |
| 17. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>(loại trừ Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)                                                                                                                                                                                                                                                  | 6399        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh<br>(loại trừ dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản)                                                                                                                        | 8299        |
| 19. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 9511        |
| 20. | Sửa chữa thiết bị liên lạc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 9512        |
| 21. | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 9521        |
| 22. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9522        |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HUỖNH VIỆT ANH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/08/2002

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 086202003770

Ngày cấp: 11/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 178B, Khóm 5, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 178B, Khóm 5, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 04/07/2024 đến ngày 03/08/2024

\* Họ và tên: HUỲNH VIỆT ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/08/2002

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 086202003770

Ngày cấp: 11/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 178B, Khóm 5, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 178B, Khóm 5, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội